

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS- ST

Ngày: 07– 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS, ngày 02/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST - HS, ngày 24/7/2018 đối bị cáo:

Phạm Đức M (tên gọi khác: Phạm Tiến M), sinh ngày 11/01/1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 24, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Đặng Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 07/2003/HSST, ngày 20/01/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội giết người; bị cáo đã được xóa án tích;

+ Ngày 27/4/2012 Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; đã được xóa tiền sự;

+ Ngày 11/6/2012 Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; đã được xóa tiền sự;

+ Bản án số 71/2018/HSST, ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Phạm Đức M 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù giam. Bản án này xét xử hành vi phạm tội xảy ra sau vụ án này nên không tính là tiền án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn trong một vụ án khác đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 207, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 24, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Anh Trần Anh D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 39, đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Vi Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 166, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Anh Hà Thế A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 90A, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 4, ngõ 2, Tổ 2, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/10/2017, Phạm Đức M cùng Nguyễn Trường G đi xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát: 12U- 069.64 đến uống nước tại ngã ba N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó M bảo G chở đến nhà nghỉ N thuộc khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm bạn. Khi đến nơi, do không có tiền tiêu sài, M nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối lừa lấy xe mô tô của G đi cầm cố. M hỏi mượn xe của G và nói dối là đi đón bạn rồi sẽ quay lại ngay, G đồng ý. Mượn được xe, M gọi điện thoại nhờ Hà Thế A, sinh năm 1993, trú tại phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mang xe đi cầm cố. Thế A nhận lời mang xe đến cầm cố với Nguyễn Thu H, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 4, ngõ 2, Tổ 2, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được 2.200.000, đồng mang về cho M, M cho Thế A 100.000 đồng trả tiền taxi, số tiền còn lại M tiêu dùng cá nhân hết.

Do không có tiền chuộc xe nên ngày 14/10/2017, M trao đổi với Thế A bảo H cho lấy xe máy đã cầm cố trước đó để đi cầm cố chỗ khác được nhiều tiền hơn sẽ trả cho H. Sau đó M đi ra ngã 6, Pò S, thành phố L nhận xe mô tô đã cầm cố cho H trước đó từ một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ rồi nhờ người quen là Trần Anh D, sinh năm 1989, trú tại: Số 39, đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm chỗ cầm cố xe. D nhận lời và nhờ Vi Thanh T, sinh năm 1988, trú tại: Số 166, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm chỗ cầm cố xe vay tiền cho M. Thông qua D, M nhờ T mang xe đi cầm cố, T nhận lời mang xe đi cầm cố được 7.200.000, đồng về đưa cho M. Sau khi nhận tiền, M đưa 5.000.000 đồng cho người thanh niên vừa giao xe cho M để trả cho H, số còn lại là 2.200.000 đồng M tiêu sài cá nhân hết. Do không thấy M trả xe nên ngày 06/11/2017, anh Nguyễn Trường G đã làm đơn trình báo lên Công an phường H, thành phố L. Hiện nay, chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Nguyễn Trường G.

Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 17/ĐGTSTT, ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

xác định xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát: 12U- 069.64 có giá trị là 21.000.000, đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Đức M (tức Phạm Tiến M) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do thiếu tiền tiêu sài phục vụ mục đích cá nhân nên bị cáo đã nói dối anh Nguyễn Trường G mượn xe của anh G đi đón bạn về sẽ trả ngay nhưng thực chất mục đích của bị cáo là mang xe đi cầm cố lấy tiền. Bị cáo đã nhờ Hà Thế A đi cầm cố cho Nguyễn Thu H được 2.200.000đồng. Sau đó do lại cần tiền nên bị cáo nhờ người nói với H cho mang xe đi cầm cố chỗ khác và sẽ trả tiền cho H. Thông qua người quen bị cáo nhờ được Vi Thanh T cầm cố xe giúp được số tiền là 7.200.000đồng, bị cáo trả H 5.000.000 đồng, còn số tiền 2.200.000đồng bị cáo tự tiêu sài hết. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã có hành vi sai trái với pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Trường G xác nhận diễn biến sự việc như lời khai của bị cáo là đúng. Khi bị cáo M lừa mang xe mô tô của anh đi cầm cố, anh G đã nhiều lần đến nhà đề hỏi nhưng M không mang xe về trả. Hiện nay anh đã nhận lại xe và giấy tờ xe đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì giữa anh và bị cáo có quan hệ bạn bè, tài sản cũng đã được trả lại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Thanh T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là số anh T đi chuộc xe mô tô về trả lại cho anh Nguyễn Trường G do anh T biết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; anh T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã ăn năn hối hận, tự nguyện trả tiền cho anh ngay tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M (tức Phạm Tiến M) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M) từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam; tổng hợp hình phạt với bản án số 71/2018/HSST, ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù giam; về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo; về bồi thường dân sự, đề nghị xác nhận giữa bị cáo và anh Vi Thanh T đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại anh Nguyễn Trường G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Thế A, Trần Anh D, Vi Thanh T, phù

hợp với biên bản định giá tài sản tổ tụng hình sự số 17/ĐGTSTT, ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 09/11/2017 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức M (tức Phạm Tiến M) có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát: 12U- 069.64 đang nằm trong sự quản lý của anh Nguyễn Trường G để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Theo Hội đồng định giá, chiếc xe có giá trị là 21.000.000, đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào tháng 10/2017 nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng trở thành người công dân tốt mà chỉ vì nhu cầu tiêu sài cá nhân bị cáo tiếp tục phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Vi Thanh T 3.000.000, đồng ngay tại phiên tòa; tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Trường G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử vào năm 2003 nhưng đã được xóa án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần vào năm 2012 nhưng đã được xóa tiền sự. Ngày 23/5/2018, bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù giam nhưng hành vi phạm tội tại bản trên là hành vi xảy ra sau nhưng xét xử trước nên không xác định bị cáo có tiền án. Như vậy, xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Xét thấy bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M) là người có nhân thân xấu, đã có hành vi phạm pháp luật nhiều lần. Điều này chứng tỏ bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 46 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Ngày 23/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Xét thấy cần tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam của bản án số: 71/2018/HSST, ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn với hình phạt của bản án này buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 50, 51 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trường G không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Thanh T đã nhận đủ số tiền 3.000.000, đồng (ba triệu đồng) tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử chỉ xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

[10] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát: 12U- 069.64, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Trường G nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường xong cho anh Vi Thanh T nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với anh Trần Anh D, Hà Thế A, Vi Thanh T đều là người có liên quan đến việc giúp bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhưng không biết là xe do bị cáo lừa đảo mà có nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này. Đối với chị Nguyễn Thu H là người nhận cầm cố xe của M nhưng hiện nay chị H không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử không thể làm rõ yêu cầu bồi thường cũng như trách nhiệm hình sự của chị H. Nếu chị H có yêu cầu bị cáo M bồi thường thì khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ bản đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên tại biên bản xác minh việc thi hành án ngày 29/3/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn xác định việc thi hành án của bị cáo Phạm Đức M chưa đầy đủ, rõ ràng dẫn đến bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc xác định bị cáo có tiền án. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đã đính chính nội dung xác định bị cáo không có tiền án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 139; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 50, 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M) 15 (mười năm) tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 71/2018/HSST, ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Phạm Đức M (Phạm Tiến M) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn L, anh Vi Thanh T; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thế A, Trần Anh D, Nguyễn Thu H. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**